TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông **Nguyễn Quốc Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Chiến**;

2. Ông **Nguyễn Văn Vân**.

Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Ông **Phạm Quốc Thắng**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 11-10-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp CX, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Gặp và bà Trần Thị Mai; vợ con: Nguyễn Thị Phương Thùy (đã ly hôn); con có 02 người; tiền án không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-8-2018. (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Thanh A, sinh năm 1990; trú tại: ấp CX, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 25-4-2018, Nguyễn Thanh B xin tiền của mẹ ruột là Trần Thị Mai để đưa cho bạn gái tên Vũ Diễm Thảo My (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưn bà Mai không cho nên B đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát số 70D1-121.49 của anh ruột B là Nguyễn Thanh A, sinh năm 1990, trú cùng địa chỉ với B và đem cầm cố lấy tiền. B đã lục soát ví của anh An để lấy giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cất giữ. Sau đó khoảng 20 giờ cùng ngày, B hỏi mượn xe của anh A và nói dối là để đưa bạn gái là My về nhà ở huyện Dương Minh Châu, anh An tin tưởng nên đồng ý. Sau đó B mượn xe nêu trên của anh A điều khiển chở My đến tiệm cầm đồ Trần Tài tại ấp B Hòa, xã Thái B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do Trần Thái Tài, sinh năm 1993, trú tại ấp B Phong, xã Thái B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. B vào cầm cố xe trên với số tiền 8.500.000 đồng, còn My ở ngoài chờ. Sau đó B trả nợ giúp My hết 6.000.000 đồng, số tiền còn lại B tiêu xài hết. Đến sáng này 26-4-2018, B quay lại tiệm cầm đồ lấy thêm 1.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần anh An liên lạc với B để đòi lại xe nhưng không được và anh A kiểm tra thì thấy mất giấy chứng nhận đăng ký xe nên đã trình bào Công an tố cáo hành vi của B.

Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 18-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát số 70D1-121.49, số khung: RLCS5C640CY843021, số máy: 5C64-843038, đăng ký lần đầu 31-7-2012, trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 63/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo B nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thanh A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng tại phiên tòa anh A có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do muốn có tiền để tiêu xài nên đã dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe của bị hại A đi cầm cố, chiếm đoạt không trả lại cho anh An. Bị cáo B nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo B phù hợp với biên bản xác minh vụ việc, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo B một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo B thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy mức hình phạt tù đối với bị cáo B là không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho họ hưởng án

treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo B không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Vũ Diễm Thảo M không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm rõ nếu có liên quan sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Thái T nhận cầm xe cho bị cáo B nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo B đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Anh Trần Thái T đã thanh lý xe do bị cáo B cầm cố và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ nên không xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

1. **Tuyên bố**: Bị cáo **Nguyễn Thanh B** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B tháng 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo B đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ nên không xử lý.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Toạ Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ